

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST

Ngày: 07/05/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vi Thị Khiếu.

Ông Moong Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Vương Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2020/TLST-HS, ngày 09 tháng 03 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 04 năm 2020 đối với:

Bị cáo Lữ Văn A. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 02 tháng 9 năm 1999 tại xã P, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản K, xã P, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lữ Bảo Ph và bà Lữ Thị Bảo Ph; Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2019 cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Công Thiết - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người chứng kiến: Anh Kha Văn Kh. Sinh năm 1994. Nơi cư trú: Bản X Th, xã H L, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 25/12/2019, Lữ Văn A đi bộ từ nhà của mình vào khu vực rừng thuộc bản ở bản Kèo Lược I, xã Phà Đánh, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An để lấy củi và mua ma túy về sử dụng. Tại đây, A gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, An hỏi “*Bác có hàng bán không*, người đàn ông dân

tộc Mông đó trả lời “*Có, lấy nhiều không*”, A nói “*Không, em lấy khoảng ba trăm thôi*” và A lấy trong người ra số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đưa cho người đàn ông đó. Người đàn ông đó cầm lấy tiền rồi đi vào trong rừng, khoảng 10 phút sau quay lại và đưa cho A 11 (Mười một) viên ma túy được gói trong vỏ bao thuốc lá Cò mềm. Sau khi mua được ma túy thì người đàn ông dân tộc Mông đi đâu không rõ, còn A lấy 01 (Một) viên ma túy ra sử dụng hết, 10 (Mười) viên ma túy tổng hợp còn lại, A bỏ lại vào vỏ bao thuốc lá Cò mềm, cầm trên tay trái của mình, rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 25/12/2019, Khi A đi về qua khu vực bản Na, xã Hữu Lập, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn phát hiện, bắt quả tang.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 15 giờ ngày 26/12/2019 đã xác định: 10 viên nén màu hồng (nghỉ là methamphetamine) thu giữ của Lữ Văn A có khối lượng 01 g (Một gam). Hội đồng đã trích 0,1 g (Không phải một gam) để gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 95/KL-PC09(MT) ngày 03/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lữ Văn A gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine).

Cáo trạng số 28/CT-VKS-HS ngày 06/03/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An truy tố Lữ Văn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lữ Văn A mức án từ 20 tháng đến 26 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: 01 (Một) phong bì bưu điện viên xanh đỏ, được dán kín, trên mép dán có đầy đủ chữ ký của hội đồng tham gia niêm phong và chữ ký của bị cáo Lữ Văn A, bên trong chứa số ma túy (Methamphetamine) có khối lượng còn lại là 0,9 g (Không phải chín gam) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu là vật cấm tàng trữ, lưu hành đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lữ Văn A đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có tranh luận gì.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kỳ Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lữ Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ 30 ngày 25/12/2019, tại khu vực bản Na, xã Hữu Lập, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An, Lữ Văn A là người có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng nên đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine) với khối lượng là 01 g (Một gam) thì bị Công an huyện Kỳ Sơn phát hiện và bắt quả tang. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất Nhà nước nghiêm cấm, vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế - xã hội cũng như sức khỏe của con người là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Vì vậy, cần lên một mức án nghiêm, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích và phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với cách mạng trong thời kỳ kháng chiến cứu nước, được tặng thưởng huân huy chương, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do đó khi quyết định hình phạt nên xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập, Không có công việc ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 (Một) phong bì bưu điện viên xanh đỏ, được dán kín, trên mép dán có đầy đủ chữ ký của hội đồng tham gia niêm phong và chữ ký của bị cáo Lữ Văn A, bên trong chứa số ma túy (Methamphetamine) có khối

lượng còn lại là 0,9 g (Không phải chín gam) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[6] Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Lữ Văn A quá trình điều tra, xác minh chưa xác định được danh tính, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8]. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lữ Văn A: 20 (Hai mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) phong bì bưu điện viên xanh đỏ, được dán kín, trên mép dán có đầy đủ chữ ký của hội đồng tham gia niêm phong và chữ ký của bị cáo Lữ Văn A, bên trong chứa số ma túy (Methamphetamine) có khối lượng còn lại là 0,9 g (Không phải chín gam) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu.

(Đặc điểm, tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/03/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn tỉnh Nghệ An).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lữ Văn A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lữ Văn A có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Hải